

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Giờ, ngày 05 tháng 04 năm 2019

Số: 93 /CV-BHXXH

v/v tình hình tham gia BHYT học sinh
năm học 2018-2019

Kính gửi:

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CẦN GIỜ	
ĐẾN	Số: 301
	Ngày: 08/4/2019
Chuyển:	lang. i. B. l. a. o.
Lưu hồ sơ số:	

Web email

- UBND huyện Cần Giờ
- Phòng Giáo dục và Đào tạo
- Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Chuyên biệt Cần Thạnh, Trung học cơ sở,
- Hiệu trưởng các trường Trung học phổ thông,
- Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên- giáo dục nghề nghiệp.

Căn cứ công văn số 721/UBND ngày 06 tháng 03 năm 2019 của UBND huyện về tăng cường thực hiện tỷ lệ học sinh tham gia bảo hiểm y tế năm học 2018-2019;

Thực hiện kế hoạch liên tịch số 83/KHLT-GDDT-BHXXH ngày 18 tháng 03 năm 2019 giữa Phòng Giáo dục-Đào tạo và Bảo hiểm xã hội về việc kiểm tra công tác bảo hiểm y tế hoặc sinh các trường học trên địa bàn huyện Cần Giờ năm học 2018-2019;

Từ ngày 25/03/2019 đến ngày 29/03/2019, Phòng Giáo dục Đào tạo và Bảo hiểm xã hội đã kết hợp đi kiểm tra các trường trên địa bàn huyện, Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giờ báo cáo tình hình thực hiện BHYT học sinh tại các trường trên địa bàn huyện như sau:

1. Về tình hình thực hiện bảo hiểm y tế học sinh tại các trường

Hầu hết, các trường đều có sự quan tâm, đầu tư đến công tác bảo hiểm y tế học sinh, có xây dựng kế hoạch thực hiện công tác này; tuy nhiên, các trường xây dựng kế hoạch chung chung, chưa đưa ra giải pháp cụ thể để hướng tới đạt tỷ lệ 100% học sinh có thể bảo hiểm y tế, nhiều trường chưa giao chỉ tiêu cho từng giáo viên chủ nhiệm, chưa thực hiện đánh giá thi đua giáo viên chủ nhiệm, đánh giá thi đua đối với học sinh (như trường THCS Bình Khánh đề ra tỷ lệ chỉ đạt 85% đến cuối năm học, trường Tiểu học Bình Phước không có nhân viên y tế học đường...) nên công tác bảo hiểm y tế học sinh còn nhiều hạn chế.

Đánh giá các trường thuộc Sở trên đại bàn huyện gồm ba trường THPT Cần Thạnh, THPT An Nghĩa và THPT Bình Khánh. Đối với những trường có sự quan tâm sâu sát và sự chỉ đạo quyết liệt của Hiệu trưởng, nhân viên y tế học đường thực hiện nghiêm túc sự chỉ đạo thì công tác bảo hiểm y tế học sinh tại đơn vị đó đạt được kết quả đáng khích lệ như cùng hệ thống Trung học phổ thông, trường THPT An Nghĩa đạt tỷ lệ 96% và THPT Bình Khánh đạt tỷ lệ trên 93% trong khi đó THPT Cần Thạnh chỉ đạt tỷ lệ 70%.

Đánh giá số quản lý học sinh theo địa bàn xã, điển hình là xã Bình Khánh gồm ba trường Tiểu học Bình Khánh, THCS Bình Khánh, THPT Bình Khánh có số quản lý học sinh lớn thì các trường có sự quan tâm đến công tác bảo hiểm y tế học sinh; tuy nhiên, trường THCS Bình Khánh chỉ đạt 77%, trong khi đó, trường tiểu học Bình Khánh 94% và THPT Bình Khánh 93%. Nguyên nhân chủ yếu là trường thụ động trong việc triển khai bảo hiểm y tế học sinh, kế hoạch của trường chưa bám sát kế hoạch chỉ đạo của UBND huyện, trường chỉ đề ra đạt tỷ lệ 85% học sinh có thẻ bảo hiểm y tế đến cuối năm 2019, chưa mạnh dạn áp dụng xét thi đua đối với giáo viên chủ nhiệm, học sinh.

Đánh giá chung, các trường có sự quan tâm đến công tác bảo hiểm y tế học sinh, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động, nhưng một số nhà trường còn thụ động, hiệu trưởng chưa bám sát công tác này, thường xuyên giao khoán việc cho nhân viên y tế học đường, chưa mạnh dạn trong việc đánh giá thi đua đối với từng giáo viên chủ nhiệm gắn với công tác bảo hiểm y tế học sinh...

Các trường vẫn đang tiếp tục xã hội hóa, vận động mạnh thường quân, các quỹ học bổng ... hỗ trợ cho các em học sinh mua thẻ bảo hiểm y tế học sinh 9 tháng cuối năm 2019 để tăng tỷ lệ tham gia trong tháng 04 đạt 100%.

2. Nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế còn hạn chế

Phụ huynh học sinh không có nhu cầu mua, không muốn mua do chưa nhận thức được quyền lợi của thẻ BHYT, thường sử dụng dịch vụ đi khám do nhà có điều kiện kinh tế.

Đa số phụ huynh có điều kiện kinh tế khó khăn nên không có tiền mua thẻ (không thuộc diện nghèo, cận nghèo).

Công tác cập nhật thẻ khác chưa kịp thời, công tác thống kê học sinh tại trường còn hạn chế.

Nhiều phụ huynh đang chờ UBND xã cấp thẻ (nghèo, cận nghèo), thông tin trên thẻ xã cấp không đúng thông tin trường đang quản lý dẫn đến khó khăn trong việc kiểm tra thẻ khác.

Một số trường chưa có sự quan tâm sâu sát và sự chỉ đạo quyết liệt của Hiệu trưởng.

3. Những đề xuất kiến nghị của các trường

Nhà trường đề nghị tiếp tục có những chỉ đạo và triển khai văn bản xếp loại thi đua của Giáo viên, học sinh không tham gia BHYT.

Ban giám nghèo xã phải cập nhật thường xuyên, các trường hợp các em đã vượt nghèo thì báo gấp về hộ gia đình để kịp thời tham gia bảo hiểm y tế.

Đề nghị UBND xã sớm làm hồ sơ cấp thẻ cho các em thuộc diện nghèo, cận nghèo.

Tăng mức hỗ trợ bảo hiểm y tế từ 30% lên 50% để phụ huynh có điều kiện tham gia.

4. Tính đến ngày 02 tháng 04 năm 2019 có 29/29 trường nộp hồ sơ, tổng số học sinh tham gia BHYT trên tổng số học sinh đang quản lý của huyện Cần Giờ là 11.205/13.477 học sinh đạt tỷ lệ 83.1%, trong đó 11 trường đạt tỷ lệ trên 90%, 18 trường đạt tỷ lệ dưới 90% (chi tiết đính kèm).

Để tỷ lệ tham gia BHYT học sinh của huyện Cần Giờ đạt 100%, kính đề nghị Thường trực Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, đặc biệt là Hiệu trưởng các trường tiếp tục quan tâm, chỉ đạo các công việc cụ thể sau:

+ Tiếp tục vận động các em học sinh chưa tham gia BHYT mua thẻ BHYT giá trị thẻ từ ngày 01 của tháng nộp hồ sơ đến hết 31/12/2019 (đối với các học sinh lớp 12 tham gia đến ngày 30/09/2019) đảm bảo tỷ lệ tham gia BHYT học sinh tại trường đạt tỷ lệ 100% trong tháng 04 năm 2019.

+ Tiếp tục thực hiện thống kê, lập danh sách các trường hợp học sinh đã được cấp thẻ BHYT diện khác, gửi qua địa chỉ mail phuonglk@hochiminh.vss.gov.vn. Lưu ý: Khi cung

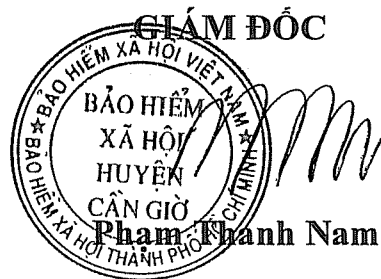
cấp mail, file excel đính kèm đơn vị ghi cụ thể nội dung từng sheet để bảo hiểm dễ kiểm soát và thống kê.

+ Căn cứ bảng tỷ lệ tham gia BHYT HSSV đính kèm báo cáo này, nhà trường rà soát lại “Tổng số HSSV đang quản lý” tại trường, nếu có thay đổi thì gửi thông báo bằng văn bản về cơ quan Bảo hiểm xã hội huyện Cần Giờ để công tác thống kê tỷ lệ tham gia BHYT học sinh được chính xác.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- UBND huyện (b/c)
- Phòng GD&ĐT(b/c)
- Các trường tiểu học, THCS, THPT, Chuyên biệt, TTGDNN-GDTX;
- Ban Giám đốc BHXH huyện;
- Các BP nghiệp vụ;
- Lưu VT.



BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ

TỶ LỆ THAM GIA BHYT HỌC SINH NĂM HỌC 2018-2019

Số liệu tính đến ngày 02/04/2019

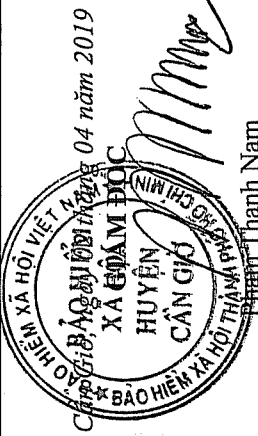
STT	KHỐI QUẢN LÝ		Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia						Tỷ lệ %	Ghi chú
	Tên trường, Trung tâm	Mã đơn vị		70%	Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGB	thẻ học sinh giảm do cấp thẻ diện khác (thoái thu)	Tổng cộng		
	B		1	6	7		8	9	10=6+7	11	
1	Trường THPT Cần Thạnh	BD0002R	723	370	134	134			504	70%	
2	Trường THPT Bình Khánh	BD0005R	727	339	338	336	2		677	93%	
3	Trường THPT An Nghĩa	BD0028R	962	488	432	425	7		920	96%	
4	Trường THCS - THPT Thạnh An	BD0031R	313	1	284	284			285	91%	
A	Trường THPT trực thuộc Sở GD		2,725	1,198	1,188	1,179	9	0	2,386	88%	
1	Trường THCS Cần Thạnh	BD0001R	746	390	217	217			607	81%	
2	Trường Chuyên Biệt	BD0003R	60	16	36	36			52	87%	
3	Trường tiểu học Cần Thạnh	BD0004R	531	356	125	124		1	481	91%	
4	Trường tiểu học Bình Khánh	BD0006R	960	573	328	326		2	901	94%	
5	Trường tiểu học Bình Mỹ	BD0007R	257	131	112	112			243	95%	
6	Trường tiểu học Bình Phước	BD0008R	432	133	144	144			277	64%	
7	Trường tiểu học Bình Thạnh	BD0009R	169	42	127	127			169	100%	
8	Trường THCS Bình Khánh	BD0010R	1,278	427	553	553			980	77%	
9	Trường THCS Tam Thôn Hiệp	BD0011R	405	159	134	134			293	72%	
10	Trường tiểu học Dơi Lầu	BD0013R	228	58	78	78			136	60%	
11	Trường THCS An Thới Đông	BD0014R	818	318	412	412			730	89%	
12	Trường THCS Dơi Lầu	BD0015R	214	55	102	102			157	73%	
13	Trường tiểu học An Nghĩa	BD0016R	340	153	155	155			308	91%	
14	Trường tiểu học An Thới Đông	BD0017R	700	268	256	255		1	524	75%	

STT	KHỐI QUẢN LÝ		Mã đơn vị	Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia						Tỷ lệ %	Ghi chú
	Tên trường, Trung tâm	B			70%	Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGD	thẻ học sinh giảm do cấp thẻ diện khác (thoái thu)	Tổng cộng		
				1	6	7	8	9	10=6+7	11		
15	Trường tiểu học Thanh An	BD0019R		321	3	277	277		280	87%		
16	Trường tiểu học Hòa Hiệp	BD0020R		261	120	126	125	1	246	94%		
17	Trường TH Long Thạnh	BD0021R		269	185	24	20	1	209	78%		
18	Trường tiểu học Đồng Hòa	BD0022R		318	167	16	16		183	58%		
19	Trường THCS Long Hòa	BD0023R		645	449	154	154		603	93%		
20	Trường THCS Lý Nhơn	BD0024R		311	149	77	77		226	73%	giảm 5 thẻ cấp 3 tháng	
21	Trường tiểu học Lý Nhơn	BD0025R		297	175	91	91		266	90%	giảm 1 thẻ cấp 3 tháng	
22	Trường tiểu học Vàm Sát	BD0026R		206	107	77	77		184	89%		
23	Trường tiểu học Tam Thôn Hiệp	BD0027R		503	215	151	148		366	73%		
24	TT giáo dục nghề nghiệp -GDTX	BD0029R		62	18	18	16	2	36	58%	giảm 1 thẻ cấp 3 tháng	
25	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	BD0030R		421	249	113	112	1	362	86%		
C	Trường trực thuộc Phòng Giáo dục			10,752	4,916	3,903	3,888	5	10	8,819	82%	
D	CỘNG: (1+2+3+4+5+6)			29	6,114	5,091	5,067	14	10	11,205	83%	

Lập biên

[Signature]

Lương Kim Phương



BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ

TỶ LỆ THAM GIA BHYT HỌC SINH DƯỚI 90%

NĂM HỌC 2018-2019

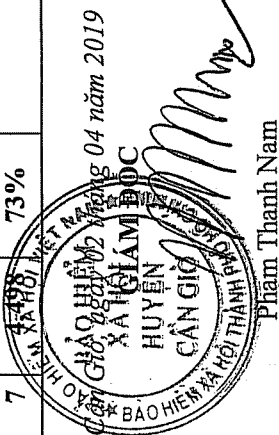
Số hiệu tính đến ngày 02/04/2019

STT	KHỐI QUẢN LÝ		Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia						Tỷ lệ %	Ghi chú
	Tên trường, Trung tâm	Mã đơn vị		70%	Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGD	thẻ học sinh giảm do cấp thẻ diện khác (thoái thu)	Tổng cộng		
	B		1	6	7		8	9	10=6-7	11	
1	Trường THPT Cần Thạnh	BD0002R	723	370	134	134			504	70%	
A	Trường THPT trực thuộc Sở GD		723	370	134	134	0	0	504	70.00	
1	Trường tiểu học Vàm Sát	BD0026R	206	107	77	77			184	89%	
2	Trường THCS An Thới Đông	BD0014R	818	318	412	412			730	89%	
3	Trường tiểu học Thạnh An	BD0019R	321	3	277	277			280	87%	
4	Trường Chuyên Biệt	BD0003R	60	16	36	36			52	87%	
5	Trường Tiểu học Cần Thạnh 2	BD0030R	421	249	113	112	1		362	86%	
6	Trường THCS Cần Thạnh	BD0001R	746	390	217	217			607	81%	
7	Trường TH Long Thạnh	BD0021R	269	185	24	20	1	3	209	78%	
8	Trường THCS Bình Khánh	BD0010R	1,278	427	553	553			980	77%	
9	Trường tiểu học An Thới Đông	BD0017R	700	268	256	255		1	524	75%	
10	Trường THCS Dơi Lầu	BD0015R	214	55	102	102			157	73%	
11	Trường THCS Lý Nhơn	BD0024R	311	149	77	77			226	73%	giảm 5 thẻ cấp 3 tháng
12	Trường tiểu học Tam Thôn Hiệp	BD0027R	503	215	151	148		3	366	73%	

STT	KHỐI QUẢN LÝ		Mã đơn vị	Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia					Tỷ lệ %	Ghi chú
	Tên trường, Trung tâm				70%	Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGD	thẻ học sinh giảm do cấp thẻ diện khác (thoái thu)	Tổng cộng	
	B			1	6	7		8	9	10=6+7	11
13	Trường THCS Tam Thôn Hiệp		BD0011R	405	159	134	134			293	72%
14	Trường tiểu học Bình Phước		BD0008R	432	133	144	144			277	64%
15	Trường tiểu học Dơi Lầu		BD0013R	228	58	78	78			136	60%
16	Trường tiểu học Đồng Hòa		BD0022R	318	167	16	16			183	58%
17	TT giáo dục nghề nghiệp - GDTX		BD0029R	62	18	18	16	2		36	58%
B	Trường trực thuộc Phòng Giáo dục			5,466	2,224	1,770	1,760	3	7	3,994	73.07
C	CỘNG: (1+2+3+4+5+6)			6,189	2,594	1,904	1,894	3	7	4,498	73%

Lập biểu

Lương Kim Phượng



Phạm Thanh Nam

BẢO HIỂM XÃ HỘI TP. HỒ CHÍ MINH
BẢO HIỂM XÃ HỘI HUYỆN CẦN GIỜ

TỶ LỆ THAM GIA BHYT HỌC SINH TRÊN 90%
NĂM HỌC 2018-2019
Số liệu tính đến ngày 02/04/2019

STT	KHỐI QUẢN LÝ		Tổng số HSSV đang quản lý	Tổng số học sinh tham gia						Tỷ lệ %	Ghi chú
	Tên trường, Trung tâm	Mã đơn vị		70%	Tổng số thẻ khác	Tham gia thẻ khác	Trong đó tham gia HGB	thẻ học sinh giảm do cấp thẻ điện khác (thời thu)	Tổng cộng		
	B		1	6	7		8	9	10=6+7	11	
1	Trường THPT An Nghĩa	BD0028R	962	488	432	425	7		920	96%	
2	Trường THPT Bình Khánh	BD0005R	727	339	338	336	2		677	93%	
3	Trường THCS - THPT Thạnh An	BD0031R	313	1	284	284			285	91%	
A	Trường THPT trực thuộc Sở GD		727	339	338	336	2	0	677	93.12	
1	Trường tiểu học Bình Thạnh	BD0009R	169	42	127	127			169	100%	
2	Trường tiểu học Bình Mỹ	BD0007R	257	131	112	112			243	95%	
3	Trường tiểu học Bình Khánh	BD0006R	960	573	328	326		2	901	94%	
4	Trường tiểu học Hòa Hiệp	BD0020R	261	120	126	125	1		246	94%	
5	Trường THCS Long Hòa	BD0023R	645	449	154	154			603	93%	
6	Trường tiểu học Cần Thạnh	BD0004R	531	356	125	124		1	481	91%	
7	Trường tiểu học An Nghĩa	BD0016R	340	153	155	155			308	91%	
8	Trường tiểu học Lý Nhơn	BD0025R	297	175	91	91			266	90%	giảm 1 thẻ cấp 3 tháng
B	Trường trực thuộc Phòng Giáo dục		4,500	2,339	1,840	1,834	3	3	4,179	92.87	
C	TỔNG CỘNG		5,227	2,678	2,178	2,170	5	3	4,856	93%	

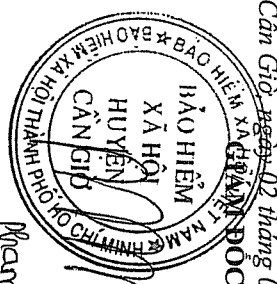
Lập biên

Cần Giờ, ngày 02 tháng 04 năm 2019

CHỖ ĐÓNG

CHỖ ĐÓNG

Phạm Thanh Kien
Phạm Thanh Kien



Phạm Thanh Kien
Phạm Thanh Kien

